

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 258/2017/HSPT

Ngày 25/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng;

Các Thẩm phán:

Ông Nguyễn Vinh Quang;

Ông Đặng Bảo Vĩnh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Thắng, Thư ký
Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Biều, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 17 tháng 5 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 219/2017/TLPT ngày 14/3/2017 đối với các bị cáo Phạm Xuân C và Lường Thị H do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HSST ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Phạm Xuân C, sinh năm 1978; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 9/12; con ông Phạm Xuân M (đã chết) và bà Hoàng Thị M; có vợ là Phan Thị Duyên H và 01 con sinh năm 2003; tiền sự: không; tiền án: năm 1997, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lai Châu tuyên phạt 24 tháng tù giam về tội Cố ý gây thương tích; năm 1999, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị tuyên phạt 24 tháng tù về tội Buôn bán hàng cấm; năm 2009, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 32 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2016; có mặt.

2. Lường Thị H, sinh năm 1982; nơi ĐKKHKT: đội M, xã N1, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; chỗ ở: Y, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: lớp 3/12; con ông Lường Văn T và bà Lường Thị O; có chồng là Vì Văn H và 03 con (lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2007); tiền sự: không; tiền án: năm 2006, Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử

phạt 36 tháng tù về tội Lưu hành tiền giả nhưng cho hưởng án treo (đã được xóa án tích), tại bản án hình sự phúc thẩm số 651/2016/HSPT ngày 22/11/2016 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giam từ ngày 11/01/2016; có mặt.

* Ngoài ra còn có bị cáo Lò Văn V không có kháng cáo và không bị kháng nghị.

*** Những người bào chữa:**

1. Bà NBC1, Luật sư của Văn phòng luật sư B và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân C; có mặt.

2. Bà NBC2, Luật sư của Văn phòng luật sư K thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội bào chữa cho bị cáo Lương Thị H; có mặt.

NHẬN THẤY

Theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 23 giờ 30 phút, ngày 10/01/2016, tại Đường N, xã D, huyện G, thành phố Hà Nội, Tổ công tác công an phường S phối hợp với đại đội B Trung đoàn Cảnh sát Cơ động (PK20) Công an thành phố Hà Nội kiểm tra xe taxi BKS 34A-032.55 do Nguyễn Văn Đ (sinh năm 1991, trú tại thôn B, xã N2, huyện K, tỉnh Hải Dương) lái xe và ba người khách gồm Lò Văn V ngồi ghế phụ cạnh lái xe, Phạm Xuân C, Lương Thị H ngồi hàng ghế sau. Quá trình kiểm tra, tổ công tác phát hiện thu giữ ở học để đồ phía sau xe có: 01 túi nylon màu vàng, bên trong có 01 bánh chất bột màu trắng hình chữ nhật được bọc bằng nylon màu trắng, kích thước 10 x 15cm nghi là heroin, 01 sạc điện thoại Oppo màu trắng và 01 sạc dự phòng Xmobile màu đen. Cả bốn người ngồi trong xe đều không nhận bánh chất bột màu trắng là của mình. Thu giữ của C: 01 điện thoại di động Samsung bên trong có sim số thuê bao 0911221978 và 7.900.000đ (bảy triệu chín trăm nghìn đồng); thu giữ của H: 01 điện thoại di động Mobistar bên trong có sim số thuê bao 0946840178 và 6.480.000đ (sáu triệu bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngay sau khi dẫn giải về Công an quận L, Lò Văn V, Phạm Xuân C, Lương Thị H khai nhận bánh ma túy thu giữ trên xe taxi là của C và H mua ở thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Ngày 08/01/2016, C, H đã thuê Lò Văn V vận chuyển bánh ma túy này từ thành phố Đ đến tỉnh Hải Dương với giá 16.000.000 đ (mười sáu triệu đồng). Ngày 11/01/2016, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Phạm Xuân C và Lương Thị H về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 1536 ngày 14/3/2016, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội kết luận: 01 bánh chất bột màu trắng kích thước 14,5 x 10,5 x 2,5 cm là heroin, trọng lượng 328,860 gam.

Quá trình điều tra, Phạm Xuân C, Lường Thị H, Lò Văn V khai: Khoảng đầu tháng 01/2016, Nguyễn Văn T (sinh năm 1986, trú tại xã N2, huyện K, tỉnh Hải Dương) bảo C mua cho T 01 bánh heroin với giá 170.000.000 đ (một trăm bảy mươi triệu đồng), C đồng ý và bảo H tìm nguồn mua ma túy. Sau đó, H liên lạc điện thoại với đối tượng người Lào đặt mua 01 bánh heroin với giá 140.000.000 đ (một trăm bốn mươi triệu đồng). Sáng ngày 08/01/2016, C điện thoại cho V bảo V đến chợ B, xã N3, huyện Đ, tỉnh Điện Biên (cách nhà C khoảng 2km) nhận 01 bánh heroin và mang về tỉnh Hải Dương cho C, H và hứa sẽ trả công cho V là 16.000.000 đ (mười sáu triệu đồng) đồng thời dặn khi nào có người của C gọi điện thoại thì nghe máy và đi lấy ma túy. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày có một người đàn ông gọi điện cho V hẹn ra chợ B để nhận ma túy. Sau khi nhận được ma túy, V điện báo cho C, H biết là đã nhận được ma túy; C cho V số điện thoại của nhà xe và bảo V liên hệ, bắt xe khách đi thành phố Hải Phòng. Khoảng 5 giờ sáng ngày 09/01/2016, C điện thoại bảo V đi đến ngã tư K, tỉnh Hải Dương. C và Nguyễn Văn T đón V về nhà T rồi T đi đón H. Khi H về đến nơi, V đã giao lại bánh ma túy trên cho H. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T lái xe taxi chở C, H, V đi lên Hà Nội. Đi được một đoạn, T xuống xe gọi bạn của T là Nguyễn Văn Đ ra lái thay, còn T đi xe máy đi đâu không rõ. Khi xe taxi đi đến đường N thì bị Công an kiểm tra, bắt giữ như đã nêu ở trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HSST ngày 06/01/2017, Tòa án nhân thành phố Hà Nội đã tuyên bố các bị cáo Phạm Xuân C và Lường Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Xuân C tù chung thân; thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2016.

* Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lường Thị H tù chung thân. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 09 năm tù của bản án hình sự phúc thẩm số 651/2016HSPT ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là tù chung thân; thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2016.

Ngoài ra, tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Lò Văn V, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 18/01/2017, bị cáo Phạm Xuân C có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 16/01/2017, bị cáo Lương Thị H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Phần đầu xét hỏi, bị cáo Lương Thị H khai nhận việc giao dịch, mua bán bánh heroin với một người đàn ông (là người Lào, bị cáo không rõ họ tên, địa chỉ) là do một mình bị cáo thực hiện. Bị cáo Phạm Xuân C cũng khai việc mua bán trên là do một mình H thực hiện, bị cáo không biết.

Tuy nhiên, trong quá trình xét hỏi các bị cáo đã thừa nhận có hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội kết luận: Mặc dù mở đầu phần xét hỏi bị cáo H tự nhận toàn bộ việc mua bán trái phép chất ma túy là do một mình bị cáo thực hiện, nhưng qua quá trình xét hỏi các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu. Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án lời khai của Phạm Xuân C phù hợp với lời khai của Lương Thị H, Lò Văn V. Như vậy C và H có hành vi mua bán trái phép 01 bánh heroin có trọng lượng 328,860 gam. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo Phạm Xuân C đã xuất trình các tài liệu thể hiện bố, mẹ bị cáo được nhà nước tặng thưởng huân chương, kỷ niệm chương. Nhưng hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, cần phải xử phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục; án sơ thẩm xử phạt chung thân đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, không nặng. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo xin giảm hình phạt của các bị cáo.

**** Lời bào chữa của các luật sư:***

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Xuân C: Tại phần xét hỏi do nhận thức, hiểu biết pháp luật còn hạn chế vì luôn cho rằng mình chỉ tham gia với vai trò thứ yếu, Nguyễn Văn T mới là người chủ động rủ rê, lôi kéo bị cáo phạm tội vì vậy ban đầu bị cáo khai báo chưa thật thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, bị cáo không phải là người trực tiếp nhận, cầm bánh heroin, không được hưởng lợi, không góp tiền mua. Bị cáo H mới là người trực tiếp giao dịch, là người trực tiếp cầm heroin mang lên xe ô tô cất giấu. Mặc dù bị cáo có tiền án nhưng đã được xóa, số ma túy đã được thu hồi kịp thời, ngăn chặn hậu quả xảy ra; bố bị cáo là ông Phạm Xuân M được Nhà nước tặng thưởng huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng ba, mẹ bị cáo là bà Hoàng Thị M được Nhà nước tặng thưởng huân chương Kháng chiến hạng nhì và Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Kỷ niệm chương về phong trào thanh niên xung phong xây dựng chủ nghĩa xã hội nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lương Thị H: Nguyên nhân sâu xa là do Nguyễn Văn T chủ mưu cầm đầu, là người đề nghị C mua hộ 1 bánh heroin. T

là người trực tiếp chở C đi đón V mang bánh heroin về nhà T ở xã N2, huyện K, tỉnh Hải Dương và T cũng là người dùng xe tắc xi chở C, H, V mang bánh heroin lên Hà Nội giao cho khách. Song, hiện nay T không có mặt tại địa phương, nên Cơ quan điều tra chưa lấy được lời khai để làm sáng tỏ vụ án. Ngoài ra, bị cáo còn có các tình tiết giảm nhẹ khác như: khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, gia đình có hoàn cảnh khó khăn (vợ chồng ly hôn, bị cáo một mình nuôi 3 con nhỏ). Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, các luật sư.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù phần đầu xét hỏi bị cáo Lương Thị H khai việc mua bán heroin do một mình bị cáo thực hiện, bị cáo Phạm Xuân C khai, không biết và cũng không tham gia, nhưng ngay sau đó các bị cáo H và C đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo C phù hợp với lời khai ban đầu tại Cơ quan điều tra, lời khai của Lương Thị H, Lò Văn V, cùng kết luận giám định, các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Đầu tháng 01/2016, bạn của Phạm Xuân C là Nguyễn Văn T đặt vấn đề nhờ C mua hộ 01 bánh heroin với giá 170.000.000đ (một trăm bảy mươi triệu đồng), C đồng ý và bảo H tìm mua một bánh 01 bánh heroin, rồi thuê V vận chuyển từ thành phố Đ về Hải Dương để giao cho C, H. Sau khi V giao ma túy cho H, ngày 10/01/2016, C, H, V mang theo bánh heroin từ Hải Dương đến Hà Nội để giao cho khách thì bị phát hiện, bắt giữ tại Đường N, xã D, huyện G, Hà Nội.

Hành vi của Phạm Xuân C và Lương Thị H đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự; hành vi của Lò Văn V đã phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt các bị cáo là đúng người, đúng tội.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, tác động xấu tới trật tự trị án tại địa phương, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội. Do vậy, cần phải có mức án thật nghiêm khắc để trừng trị, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò, mức độ, nhân thân của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt.

Đối với bị cáo Phạm Xuân C: Với vai trò là người rủ rê Lương Thị H thực hiện việc mua bán ma túy, chủ động liên hệ với Lò Văn V về việc lấy hàng và vận chuyển hàng, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người chủ mưu, cầm đầu. Về nhân thân bị cáo đã từng 3 lần bị kết án, đã được xóa án tích thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu. Tại phiên tòa hôm nay, luật sư có xuất trình các tài liệu chứng minh bố bị cáo là ông Phạm Xuân M được Nhà nước tặng thưởng huân chương Chiến sỹ vẻ vang hạng ba, mẹ bị cáo là bà Hoàng Thị M được Nhà nước tặng thưởng huân chương Kháng chiến hạng nhì và Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tặng Kỷ niệm chương về phong trào thanh niên xung phong xây dựng chủ nghĩa xã hội để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ và đề nghị giảm hình phạt cho bị cáo; mặc dù bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, nhưng mức hình phạt tù chung thân mà tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là phù hợp, không có căn cứ đặc biệt mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Lương Thị H đã từng bị kết án một lần năm 2006 về tội lưu hành tiền giả, đã được xóa án tích. Song, ngày 06/12/2015 bị cáo thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 22/11/2016 Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã xử phạt bị cáo 09 năm tù, thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, liên tục phạm tội với tính chất ngày càng nguy hiểm hơn; bị cáo cùng với Phạm Xuân C bàn bạc thực hiện hành vi mua bán ma túy. H là người liên lạc điện thoại với đối tượng người Lào đặt mua một bánh heroin với giá 140.000.000 đ (một trăm bốn mươi triệu đồng). Sau khi mua được heroin, H và C thuê V đi nhận heroin ở chợ B, xã N3, huyện Đ vận chuyển về Hải Dương cho H với tiền công 16.000.000 đ (mười sáu triệu đồng). H cầm bánh heroin lên ô tô để ở học để đồ phía sau xe tắc xi. Như vậy, bị cáo là người tích cực cùng C tham gia mua bán ma túy ngay từ đầu. Bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Thái), thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, hoàn cảnh gia đình khó khăn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo có những tình tiết giảm nhẹ, song hình phạt của bị cáo phải tương đương với hình phạt của bị cáo C, với mức hình phạt tù không thời hạn mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo răn đe phòng ngừa chung. Ngoài hình phạt này bị cáo còn phải chịu hình phạt của bản án hình sự phúc thẩm số 651/2016/HSPT ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xử phạt 09 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH

1. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Phạm Xuân C, Lường Thị H.

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Xuân C và Lường Thị H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

* Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Phạm Xuân C** tù chung thân; thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2016.

* Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Lường Thị H** tù chung thân. Bị cáo còn phải chấp hành hình phạt 09 năm tù của Bản án số 651/2016/HSPT ngày 22/11/2016 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là tù chung thân; thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2016.

2. Về án phí:

Các bị cáo Phạm Xuân C, Lường Thị H mỗi người phải chịu 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2017/HSST ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam CA thành phố Hà Nội;
- Các Bị cáo (qua trại);
- Lưu HS, PHC-TP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Bùi Xuân Trọng